TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-10-2018
V/v Ly hôn giữa bà H1 và ông H2

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tám

2. Ông Huỳnh Kim Thái Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Thanh Thuý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 560/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thuý H1, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp 5B, xã L, huyện B, tỉnh Long An (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Lê Văn H2, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/9/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thuý H1 trình bày:

Về hôn nhân: Bà đăng ký kết hôn với ông Lê Văn H2 tại Ủy ban nhân dân xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An vào ngày 07/4/2016 (Giấy đăng ký số 17). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn do ông H2 thường xuyên cờ bạc, không có trách nhiệm với vợ con, hay ghen tuông vô cớ và đánh đập bà. Bà và ông H2 đã sống ly thân nhau từ tháng 6/2018 cho đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông H2 không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông H2.

Về nuôi con chung: Bà và ông H2 có hai con chung tên Lê Nguyễn Hoàng Tuấn, sinh ngày 08/11/2008 và Lê Nguyễn Thành Tài, sinh ngày 04/6/2016. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu ông H2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông H2 không có tài sản chung và không có nợ chung

Tại bản tự khai và Biên bản hoà giải cùng ngày 26/9/2018, bị đơn ông Lê Văn H2 trình bày :

Về hôn nhân: Ông thống nhất lời trình bày của bà H1 về thời gian kết hôn, còn về nguyên nhân mâu thuẫn là do bà H1 không có trách nhiệm với chồng con, thường xuyên đi chơi qua đêm không về nhà nên ông có đánh bà H1 hai lần. Ông và bà H1 đã ly thân nhau từ tháng 6/2018. Từ đó đến nay, ông và bà H1 có gặp nhau, ông có thiện chí hàn gắn lại hạnh phúc nhưng bà H1 không đồng ý. Nay ông vẫn còn tình cảm với bà H1 nên trước yêu cầu ly hôn của bà H1, ông không đồng ý.

Về nuôi con chung: Ông thống nhất giữa ông và bà H1 có hai con chung như lời bà H1 trình bày. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H1, ông đồng ý giao hai cháu Tuấn và Tài cho bà H1 nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà H1 không có tài sản chung và không có nợ chung.

Cháu Lê Nguyễn Hoàng Tuấn có ý kiến trong trường hợp cha mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được sống với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thuý H1 khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn H2. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Văn H2 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H2.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] *Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa bà H1 và ông H2 là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay bà H1 xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu ly hôn với ông H2. Trước yêu cầu ly hôn của bà H1 thì ông H2 không đồng ý. Xét thấy, từ khi bà H1, ông H2 ly thân nhau vào tháng 6/2018 đến nay, ông H2 không có biện pháp nào để hàn gắn tình

cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà H1 và ông H2 đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H1.

[2.2] *Về nuôi con chung:* Bà H1 và ông H2 thống nhất có hai con chung tên Lê Nguyễn Hoàng Tuấn, sinh ngày 08/11/2008 và Lê Nguyễn Thành Tài, sinh ngày 04/6/2016. Khi ly hôn, bà H1 yêu cầu được nuôi hai con và ông H2 đồng ý. Ngoài ra, nguyện vọng của cháu Tuấn là muốn sống với mẹ nên căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao cháu Tuấn và Tài cho bà H1 tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] *Về phần cấp dưỡng nuôi con:* Do bà H1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà H1 và ông H2 thống nhất xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Thuý H1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thuý H1 về việc *"Ly hôn"* với ông Lê Văn H2.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thuý H1 được ly hôn với ông Lê Văn H2.

2. Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thuý H1 và ông Lê Văn H2 có 02 con chung tên Lê Nguyễn Hoàng Tuấn, sinh ngày 08/11/2008 và Lê Nguyễn Thành Tài, sinh ngày 04/6/2016. Khi ly hôn, bà H1 được nuôi hai cháu Tuấn và Tài. Ông Lê Văn H2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Văn H2 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thuý H1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007070 ngày 19/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Bà H1 đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Nguyễn Thị Thuý H1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn H2 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức.
- THADS huyện Bến Lức.
- Ủy ban nhân dân xã L, huyện B.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thiên Trang